

NỘI DUNG HỌC TẬP TRỰC TUYẾN
TUẦN 8 (25/10 – 30/10/2021)

TUẦN 5 25/10–30/10	CHỦ ĐỀ 3
	VẺ ĐẸP QUÊ HƯƠNG

HƯỚNG DẪN HỌC TẬP :

1. Trước mỗi buổi học, các em đọc trước **phần Lý thuyết** của mỗi bài học trong SGK và trong tài liệu này.
2. Sau các buổi học trực tuyến, các em hoàn thành **phần Bài tập** trong tài liệu này, nộp cho GV qua địa chỉ mail hoặc zalo của GV. Bài làm có thể đánh máy hoặc viết tay. **Chú ý ghi rõ họ tên và lớp của các em khi nộp bài.**

PHẦN LÝ THUYẾT

CHỦ ĐỀ 3: VÊ ĐẸP QUÊ HƯƠNG

PHẦN 1 : ĐỌC + THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

Kiến thức ngữ văn

Tri thức đọc hiểu

Lục bát là thể thơ có từ lâu đời của dân tộc Việt Nam. Một cặp câu lục bát gồm một dòng 6 tiếng (dòng lục) và một dòng 8 tiếng (dòng bát).

Về cách gieo vần: tiếng thứ 6 của dòng lục vần với tiếng thứ 6 của dòng bát kể nó, tiếng thứ 8 dòng bát vần với tiếng thứ 6 của dòng lục tiếp theo.

Về ngắt nhịp: thơ lục bát thường được ngắt nhịp chẵn, ví dụ như 2/2/2, 2/4/2, 4/4,...

Về thanh điệu: sự phối hợp thanh điệu giữa các tiếng trong một cặp câu lục bát được thể hiện như sau:

Tiếng \ Dòng	1	2	3	4	5	6	7	8
Lục	-	<i>bằng</i>	-	trắc	-	<i>bằng</i>		
Bát	-	<i>bằng</i>	-	trắc	-	<i>bằng</i>	-	<i>bằng</i>

Các tiếng ở vị trí 1, 3, 5, 7 có thể được phối thanh tự do. Riêng các tiếng ở vị trí 2, 4, 6, 8 phải tuân thủ chặt chẽ theo quy định sau: tiếng thứ 2 là thanh *bằng*; tiếng thứ 4 là thanh *trắc*; riêng trong dòng bát, nếu tiếng thứ 6 là thanh *bằng* (**ngang**) thì tiếng thứ 8 phải là thanh *bằng* (**huyền**) và ngược lại.

Lục bát biến thể là thể thơ lục bát được biến đổi về số tiếng, cách gieo vần, cách ngắt nhịp, cách phối hợp bằng trắc trong các dòng thơ.

Hình ảnh là một yếu tố quan trọng của thơ, giúp người đọc “nhìn” thấy, tưởng tượng cái mà nhà thơ miêu tả, cảm nhận qua các giác quan như: thính giác, khứu giác, vị giác, thị giác, xúc giác.

Tính biểu cảm của văn bản văn học là khả năng văn bản gợi cho người đọc những cảm xúc như vui, buồn, yêu, ghét,...

ĐỌC VĂN BẢN 1

NHỮNG CÂU HÁT DÂN GIÀN VỀ VẺ ĐẸP QUÊ HƯƠNG





Chuẩn bị đọc

Cụm từ “vẻ đẹp quê hương” thường khiến em nghĩ đến điều gì?



Trải nghiệm cùng văn bản

1. Rủ nhau chơi khắp Long Thành¹,
 Ba mươi sáu phố rành rành chẳng sai:
 Hàng Bồ, Hàng Bạc, Hàng Gai,
 Hàng Buồm, Hàng Thiếc, Hàng Hải, Hàng Khay,
 Mã Vĩ, Hàng Điều, Hàng Giấy,
 Hàng Cờ, Hàng Cốt, Hàng Mây, Hàng Dầu,
 Phố Mới, Phúc Kiến, Hàng Than,
 Hàng Mã, Hàng Mắm, Hàng Ngang, Hàng Đồng,
 Hàng Chuối, Hàng Nón, Cầu Đông,
 Hàng Hòm, Hàng Đậu, Hàng Bông, Hàng Bè,
 Hàng Thùng, Hàng Bát, Hàng Tre,
 Hàng Vôi, Hàng Giầy, Hàng The, Hàng Gà.
 Quan đi đến phố Hàng Da,
 Trái xem phường phố, thật là cũng xinh.
 Phồn hoa thứ nhất Long Thành,
 Phố giảng mặc cửi, đường quanh bàn cờ.²
 Người về nhớ cảnh ngẩn ngơ,
 Bút hoa xin chép bài thơ lưu truyền³.

Tưởng tượng

1 Qua câu ca dao này, hình ảnh thành Thăng Long hiện lên trong tâm trí em như thế nào?

2. – Em đổ anh từ Nam chí Bắc
 Sông nào là sông sâu nhất?
 Núi nào là núi cao nhất nước ta?
 Anh mà giảng được cho ra
 Thì em kết nghĩa giao hoà cùng anh.
- Sâu nhất là sông Bạch Đằng³
 Ba lần giặc đến, ba lần giặc tan.

¹ Long Thành: thành Thăng Long, tên gọi Hà Nội ngày xưa.

² Bài ca dao kể tên 36 phố phường của Hà Nội ngày xưa.

³ Sông Bạch Đằng: một nhánh sông thuộc hệ thống sông Thái Bình. Nơi đây ghi dấu nhiều chiến công trong lịch sử giữ nước của dân tộc Việt Nam: năm 938, Ngô Quyền đánh tan quân xâm lược Nam Hán; năm 981, hoàng đế Lê Đại Hành đập tan quân Tống; năm 1288, Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn chỉ huy đánh tan quân xâm lược Mông – Nguyên.

Cao nhất là núi Lam Sơn¹,
Có ông Lê Lợi² trong ngàn bước ra.

3. Bình Định có núi Vọng Phu³,
Có đầm Thị Nại⁴, có cù lao Xanh⁵.

Em về Bình Định cùng anh,
Được ăn bí đỏ nấu canh nước dừa.

4. Ai ơi về miệt⁶ Tháp Mười⁷
Cá tôm sẵn bắt, lúa trời sẵn ăn.

(Bùi Mạnh Nhị, Hồ Quốc Hùng, Nguyễn Thị Ngọc Điệp,
Văn học dân gian – Những tác phẩm chọn lọc, NXB Giáo dục, 2000;
Nguyễn Quốc Tuý, Trần Gia Linh, *Tục ngữ – Ca dao – Dân ca chọn lọc*, NXB Giáo dục, 1993)



Suy ngẫm và phản hồi

- Hình ảnh kinh thành Thăng Long được gợi lên trong bài ca dao 1 có điểm gì đặc biệt? Những từ ngữ như “phồn hoa thứ nhất Long Thành”, “người về nhớ cảnh ngàn ngơ”,... đã góp phần thể hiện sắc thái cảm xúc gì của tác giả về đất Long Thành?
- Bài ca dao 2 giới thiệu về đẹp gì của quê hương? Cảm xúc của tác giả dân gian về quê hương được thể hiện như thế nào qua bài ca dao này?
- Em cảm nhận như thế nào về vẻ đẹp của vùng đất Bình Định qua bài ca dao 3? Biện pháp tu từ được sử dụng trong câu lục bát “Bình Định có núi Vọng Phu/ Có đầm Thị Nại, có cù lao Xanh” có tác dụng gì?
- Em hãy chỉ ra đặc điểm của thể thơ lục bát thể hiện qua bài ca dao 3.
- Những hình ảnh “cá tôm sẵn bắt, lúa trời sẵn ăn” thể hiện đặc điểm gì của vùng Tháp Mười? Từ đó cho biết tình cảm của tác giả đối với vùng đất này.

¹ *Lam Sơn*: còn gọi là núi Chàm, thuộc tỉnh Thanh Hoá. Đây là nơi Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa chống quân Minh.

² *Lê Lợi*: là vị vua đầu tiên của triều Hậu Lê (Lê Thái Tổ). Lê Lợi có vai trò đặc biệt quan trọng với Đại Việt trong khoảng thời gian từ năm 1418 tới năm 1433 khi lãnh đạo người dân Đại Việt đánh bại quân xâm lược nhà Minh và tái thiết đất nước sau khi bị quân Minh tàn phá.

³ *Núi Vọng Phu*: ở huyện Phù Cát, Bình Định. Tên núi gợi liên tưởng đến một câu chuyện cổ tích ca ngợi lòng thủy chung, son sắt của người phụ nữ.

⁴ *Đầm Thị Nại*: ở huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định. Đây không chỉ là một thắng cảnh có từ ngàn xưa mà còn là một nơi mang nhiều dấu tích lịch sử, lừng lẫy chiến công của nghĩa quân Tây Sơn, Bình Định.

⁵ *Cù lao Xanh*: một hòn đảo thuộc Bình Định. Cù lao Xanh như một bình phong án ngữ phía đông nam cửa biển Thị Nại và thành phố Quy Nhơn ngày nay. Cù lao Xanh rất quen thuộc với ngư dân Bình Định.

⁶ *Miệt*: vùng, miền (không lớn lắm).

⁷ *Miệt Tháp Mười*: là một vùng đất thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long, trải rộng trên ba tỉnh Long An, Tiền Giang và Đồng Tháp; là vựa lúa lớn nhất của cả nước.

6. Những vẻ đẹp nào của quê hương được thể hiện xuyên suốt trong bốn bài ca dao trên? Qua đó, tác giả dân gian thể hiện tình cảm gì với quê hương, đất nước? Dựa vào đâu em nhận định như vậy?

7. Điền vào bảng sau (kẻ vào vở) ít nhất một từ ngữ hoặc hình ảnh độc đáo của mỗi bài ca dao và giải thích vì sao em chọn từ ngữ, hình ảnh ấy:

Bài ca dao	Từ ngữ, hình ảnh độc đáo	Giải thích
1		
2		
3		
4		

8. Trong bốn bài ca dao trên, em thích nhất bài nào? Vì sao?

ĐỌC VĂN BẢN 2

VIỆT NAM QUÊ HƯƠNG TA



Chuẩn bị đọc

1. Nếu chọn một hình ảnh làm biểu tượng cho Việt Nam, em sẽ chọn hình ảnh nào? Vì sao?
2. Em biết bài thơ hoặc bài hát nào về quê hương?





Trải nghiệm cùng văn bản

Việt Nam đất nước ta ơi
 Mênh mông biển lúa đâu trời đẹp hơn
 Cánh cò bay lả rập rờn
 Mây mờ che đỉnh Trường Sơn¹ sớm chiều

Quê hương biết mấy thân yêu
 Bao nhiêu đời đã chịu nhiều thương đau
 Mặt người vất vả in sâu
 Gái trai cũng một áo nâu² nhuộm bùn ¹

Đất nghèo nuôi những anh hùng
 Chìm trong máu lửa lại vùng đứng lên
 Đạp quân thù xuống đất đen
 Súng gươm vứt bỏ lại hiền như xưa ²

Việt Nam đất nấng chan hoà
 Hoa thơm quả ngọt bốn mùa trời xanh
 Mắt đen cô gái long lanh
 Yêu ai yêu trợn tấm tình thủy chung

Đất trăm nghề của trăm vùng
 Khách phương xa tới lạ lòng tìm xem
 Tay người như có phép tiên
 Trên tre lá cũng dệt nghìn bài thơ.

(Trích *Bài thơ Hắc Hải* (1955 – 1958), Nguyễn Đình Thi,
Tuyển thơ Nguyễn Đình Thi, NXB Văn học, 2001)

Trường lượng

- ¹ Tám dòng thơ này giúp em hình dung như thế nào về phong cảnh và con người Việt Nam?

Liên hệ

- ² Những dòng thơ này gợi cho em nghĩ đến đặc điểm nào của truyền thống dân tộc?



Suy ngẫm và phân hỗi

1. Xác định vần và nhịp của bốn dòng thơ đầu.
2. Trong văn bản, tác giả nhắc đến những hình ảnh nào tiêu biểu cho đất nước và con người Việt Nam, thể hiện những vẻ đẹp nào của quê hương?
3. Hãy tìm và chỉ ra tác dụng của những từ ngữ, hình ảnh và biện pháp tu từ mà tác giả sử dụng để miêu tả cảnh sắc quê hương trong bốn dòng thơ đầu.

¹ Trường Sơn: dãy núi kéo dài từ thượng nguồn sông Cả trên đất Lào, giáp Nghệ An đến tận cực nam Trung Bộ.

² Áo nâu: màu áo quen thuộc của người nông dân thuở xưa. Trước đây, người nông dân thường nhuộm vải bằng nước củ nâu.

4. Tìm và nêu tác dụng của hình ảnh, từ ngữ được dùng để khắc hoạ vẻ đẹp con người Việt Nam trong bốn khổ thơ tiếp theo.
5. Tình cảm của tác giả đối với quê hương, đất nước được thể hiện như thế nào trong văn bản? Hãy chỉ ra một số từ ngữ, hình ảnh thể hiện trực tiếp tình cảm ấy.
6. Văn bản gợi cho em suy nghĩ và cảm xúc gì về con người và cảnh sắc quê hương?



Nguyễn Đình Thi (1924 – 2003), sinh ở Luang Phrabang (Lào), quê gốc ở Hà Nội.

Ông là một nghệ sĩ đa tài: làm thơ, viết văn, sáng tác kịch và âm nhạc. Ca ngợi quê hương là một trong những chủ đề quan trọng của thơ Nguyễn Đình Thi. Những bài thơ của ông in đậm hình ảnh đất nước Việt Nam từ trong vất vả, gian lao đã đứng lên quật khởi, kiên cường.

ĐỌC KẾT NỐI CHỦ ĐIỂM

ĐỪNG BÊN NI ĐỒNG, NGÓ BÊN TÊ ĐỒNG...



Cảnh đồng lúa ở Bà Rịa - Vũng Tàu

Ảnh: Nguyễn Phấn



1. Ca dao, dân ca Việt Nam có những bài diễn tả tình yêu quê hương đất nước, con người thật bình dị mà sâu sắc đến khó ngờ. Bài ca dao sau đây là một trường hợp như thế:

Đứng bên n¹ đồng, ngó² bên t³ đồng, mênh mông bát ngát,

Đứng bên t³ đồng, ngó bên n¹ đồng, cũng bát ngát mênh mông.

Thân em như ch⁴ên⁴ lúa đồng đồng,

Phát phơ dưới ngọn nắng hồng ban mai.

2. Bài ca dao gây ấn tượng đặc biệt ngay từ những dòng thơ đầu. Những dòng thơ này, khác dòng thơ bình thường, được kéo dài, tới 12 tiếng. Không những thế, hai dòng thơ lại dùng nhiều biện pháp tu từ như là phép đối xứng⁵ (“đứng bên n¹ đồng – đứng bên t³ đồng, mênh mông bát ngát – bát ngát mênh mông”), điệp từ, điệp ngữ,... Rồi những từ chỉ vị trí, địa điểm⁶ hỗn nhiên, mộc mạc, đầy màu sắc địa phương. Tất cả gợi sự dài rộng, to lớn của cánh đồng. Ngắm nhìn ở phía nào cũng thấy cánh đồng mênh mông vô tận. Người ngắm cánh hay người đi thăm đồng hết “đứng bên n¹”, lại “đứng bên t³”, thay đổi vị trí quan sát như muốn ôm trọn cánh đồng vào đôi mắt. Cánh đồng không chỉ rộng lớn, mênh mông, mà còn rất đẹp, trù phú, đầy sức sống.

3. Trên cái nền mênh mông của đồng lúa ngát xanh, cô gái được so sánh “như ch⁴ên⁴ lúa đồng đồng/ Phát phơ dưới ngọn nắng hồng ban mai”. “Ch⁴ên⁴ lúa đồng đồng” là nhánh lúa sắp trở bông, “ngọn nắng hồng ban mai” là tia nắng màu hồng tươi lúc sáng sớm. Cô gái với “ch⁴ên⁴ lúa đồng đồng” và “ngọn nắng hồng ban mai” có sự tương đồng ở nét trẻ trung phơi phới⁷, duyên dáng, tự nhiên và sức sống đang xuân.

So với cánh đồng bao la, bát ngát, cô gái quả là rất nhỏ bé, mảnh mai. Nhưng chính bàn tay con người nhỏ bé đó đã làm ra cánh đồng “mênh mông bát ngát”, “bát ngát mênh mông” kia. Trước cánh đồng rộng lớn, bát ngát, tác giả dân gian vẫn nhận ra cô gái đáng yêu. Những dòng thơ dài không che lấp những dòng thơ ngắn. Hai dòng cuối bài có vẻ đẹp riêng trong sự kết hợp với toàn bài.

Ở hai dòng đầu, mới chỉ thấy cánh đồng bao la, chưa thấy cái hồn của cánh. Đến hai dòng cuối, hồn của cánh đã hiện lên. Đó chính là con người, là cô thôn nữ thon thả, mảnh mai, duyên dáng và đầy sức sống. Phải chăng chính cô gái đã cấy trồng, chăm bón tạo nên cánh đồng kia?

¹ N¹ (tiếng địa phương miền Trung): này.

² Ngó: nhìn.

³ T³ (tiếng địa phương miền Trung): kia.

⁴ Ch⁴ên⁴ (có bản chép “ch⁴en”): nhánh của bông lúa.

⁵ Phép đối xứng: trong trường hợp hai dòng thơ đầu của bài ca dao này là cách sử dụng từ ngữ tạo nên sự cân xứng về cấu trúc, hài hoà về âm thanh và nhịp điệu, tương đồng về ý nghĩa.

⁶ Từ chỉ vị trí, địa điểm: trong bài ca dao này là các từ ngữ như *bên n¹ đồng*, *bên t³ đồng*.

⁷ Phơi phới: gợi tả vẻ vui tươi, đầy sức sống của cái gì đó đang phát triển, đang dâng lên mạnh mẽ.

4. Hai hình ảnh – cánh đồng và cô gái – hợp thành một bức tranh đồng quê, con người, cả hai đều tươi sáng, sinh động. Tuy nhiên, bài ca dao có thể còn mang những tình ý khác, tùy thuộc vào việc hiểu đó là lời ai nói, ai hát. Người ta vẫn nói: nghĩa của ca dao thường phụ thuộc nhiều vào hoàn cảnh nó ra đời và việc sử dụng nó trong giao tiếp, chính là ở điểm này.

Bài ca có thể là lời của cô gái. Nhân buổi sáng đi thăm đồng, lòng phơi phới ngắm nhìn cánh đồng quê tràn đầy sức sống, cô thấy chính cô cũng tươi trẻ, tràn đầy sức sống như những “chên lúa đồng đồng”, “phất phơ dưới ngọn nắng hồng ban mai” kia. Phải chăng, đó là một lời tự khen thầm kín và hồn nhiên?

Nhưng bài ca cũng có thể là lời của một anh trai làng nào đó. Mở lời ngợi ca cánh đồng, phải chăng cũng là một cách anh chàng ngợi ca cô gái mà anh thầm yêu? Rằng: cánh đồng đã tươi đẹp đáng yêu, em còn tươi đẹp đáng yêu hơn nhiều lần! Ẩn sau tình cảm với cánh đồng quê hương là tình cảm lứa đôi – một cách bày tỏ tình cảm với người thương yêu thật kín đáo, tế nhị.

5. Bài ca dao, chỉ với bốn dòng ngắn ngủi nhưng đã mở ra một không gian bao la của đồng quê và một thế giới cảm xúc của người dân quê, vừa thiết tha vừa sâu lắng. Bài ca dao cũng cho thấy lời ăn tiếng nói vốn dân dã, mộc mạc của mỗi miền quê, khi đã thành lời ca, điệu hát thì sẽ trở nên tha thiết, ngọt ngào như thế nào. Có cái gì khiến ta băng khuâng, xao xuyến mãi trong mấy chữ đơn sơ này: “Đứng bên ni đồng, ngó bên tê đồng”...

(Bùi Mạnh Nhị, *Phân tích tác phẩm văn học dân gian trong nhà trường*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2012, tác giả Bùi Mạnh Nhị có sửa chữa, bổ sung)



Suy ngẫm và phản hồi

1. Theo Bùi Mạnh Nhị, những hình ảnh đặc sắc nào của quê hương đã được khắc họa qua bài ca dao *Đứng bên ni đồng, ngó bên tê đồng*?
2. Bài viết này đã đề cập đến những nét độc đáo nào của bài ca dao?
3. Theo tác giả, bài ca dao đã đề cập đến những vẻ đẹp nào của quê hương? Dựa vào đâu em nhận ra điều ấy?
4. Bài viết đã thể hiện cảm xúc gì của tác giả khi đọc bài ca dao? Nêu một số chi tiết trong văn bản làm căn cứ cho ý kiến của em.

PHẦN BÀI TẬP

CHỦ ĐỀ 3: VẼ ĐẸP QUÊ HƯƠNG

PHẦN 1 : ĐỌC + THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

TRƯỜNG THCS TRẦN VĂN ĐANG

LỚP: 6/...

HỌC SINH:

BÀI 3: VẼ ĐẸP QUÊ HƯƠNG

PHẦN 1 : ĐỌC + THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

1. THANH ĐIỀU trong thơ lục bát :

Thanh bằng : gồm thanh huyền và thanh ngang.

Thanh trắc : gồm thanh sắc, thanh hỏi, thanh ngã, thanh nặng.

* Trong dòng **Bát** : Nếu tiếng thứ 6 là thanh bằng (ngang) thì tiếng thứ 8 là thanh bằng (huyền) và ngược lại.

<i>Tiếng</i> <i>Dòng</i>	1	2	3	4	5	6	7	8
Lục	-	bằng	-	trắc	-	bằng		
Bát	-	bằng	-	trắc	-	bằng	-	bằng

2. CÁCH GIEO VẦN trong thơ lục bát :

Tiếng thứ 6 của dòng lục vần với tiếng thứ 6 của dòng bát kế nó.

Tiếng thứ 8 của dòng bát vần với tiếng thứ 6 của dòng lục tiếp theo.

3. CÁCH NGẮT NHỊP trong thơ lục bát :

Thơ lục bát thường ngắt nhịp chẵn. Ví dụ : 2/2/2, 2/4/2, 4/4...

PHIẾU HỌC TẬP 1

Bài tập vận dụng:

*Sử dụng bảng mô hình thơ lục bát bên dưới,
tìm hiểu về thanh điệu, cách gieo vần, cách ngắt nhịp của bài ca dao sau:*

“Anh đi anh nhớ quê nhà
Nhớ canh rau muống nhớ cà dầm tương
Nhớ ai dãi nắng dầm sương
Nhớ ai tát nước bên đường hôm nao”

<i>Tiếng Dòng</i>	1	2	3	4	5	6	7	8
Lục	-		-		-			
Bát	-		-		-		-	
Lục	-		-		-			
Bát	-		-		-		-	

PHIẾU HỌC TẬP 2 (Câu hỏi 4/ SGK tr.65)

Chỉ ra đặc điểm của thơ lục bát thể hiện qua bài ca dao sau :

“Bình Định có núi Vọng Phu
Có đầm Thị Nại, có cù lao Xanh.
Em về Bình Định cùng anh,
Được ăn bí đỏ nấu canh nước dừa.”

ĐẶC ĐIỂM CỦA THƠ LỤC BÁT	THỂ HIỆN TRONG BÀI CA DAO
Số dòng thơ	
Số tiếng trong từng dòng	
Vần trong các dòng thơ	
Ngắt nhịp của từng dòng thơ	

PHIẾU HỌC TẬP 3 (Câu hỏi 6/ SGK tr.66)

Bài ca dao:	Vẻ đẹp quê hương được thể hiện qua bài ca dao:	Tình cảm được bộc lộ qua bài ca dao:	Từ ngữ/ hình ảnh nhằm bộc lộ tình cảm ấy:
1			
2			
3			
4			

PHIẾU HỌC TẬP 4 (Câu hỏi 1/ SGK tr.67)

Sử dụng bảng mô hình thơ lục bát bên dưới, tìm hiểu về thanh điệu, cách gieo vần, cách ngắt nhịp của bốn dòng thơ sau: “Việt Nam đất nước ta ơi Mênh mông biển lúa đâu trời đẹp hơn Cánh cò bay lả rập rờn Mây mờ che đỉnh Trường Sơn sớm chiều”								
Tiếng Dòng	1	2	3	4	5	6	7	8
Lục	-		-		-			
Bát	-		-		-		-	
Lục	-		-		-			
Bát	-		-		-		-	

Gieo vần :

Ngắt nhịp :

PHIẾU HỌC TẬP 5 (Câu hỏi 1,2/ SGK tr.70)

BÀI CA DAO:

*Đứng bên ni đồng, ngó bên tê đồng, mênh mông bát ngát
Đứng bên tê đồng, ngó bên ni đồng, bát ngát mênh mông
Thân em như chèn lúa đồng đồng
Phất phơ dưới ngọn nắng hồng ban mai*

Theo tác giả Bùi Mạnh Nhị, những hình ảnh đặc sắc nào của quê hương đã được khắc họa qua bài ca dao trên ?

Bài viết của tác giả Bùi Mạnh Nhị đã đề cập đến những nét độc đáo nào của bài ca dao trên ?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Đoạn 1:

.....

Đoạn 2:

.....

Đoạn 3:

.....

Đoạn 4:

.....

Đoạn 5:

.....